

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2023

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể khoản 4 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tập thể thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; các cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ và lĩnh vực khoa học và công nghệ; các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG VÀ GIẤY KHEN

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.
2. Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
3. Cá nhân nữ nghỉ thai sản thì thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
4. Cá nhân được cử làm đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” theo quy định trên cơ sở đề nghị hoặc xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và đề nghị của đơn vị được giao quản lý cá nhân đại diện khoa học và công nghệ.
5. Cá nhân chuyển công tác, nếu có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
6. Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ có thời hạn, việc đề nghị xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định trên cơ sở ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái.
7. Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong các trường hợp sau:
 - a) Cá nhân mới được tuyển dụng hoặc nhân viên hợp đồng có thời gian làm việc dưới 06 tháng trong năm xét khen thưởng;
 - b) Cá nhân nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này);
 - c) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, cá nhân đang bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

- a) Tập thể trực thuộc Bộ;
- b) Tập thể thuộc và trực thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

- a) Tập thể trực thuộc Bộ;
- b) Tập thể trực thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”

1. Đối tượng xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” là các tập thể thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

- a) Tập thể trực thuộc Bộ;
- b) Tập thể có tư cách pháp nhân trực thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu khối thi đua do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua có tác dụng nêu gương, nhân rộng trong Bộ;

c) Cá nhân lập được nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực quản lý của Bộ (thành tích đạt được ngoài chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch cá nhân phải đảm nhận);

d) Cá nhân có quá trình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương trở lên nhưng không đủ thời gian giữ chức vụ theo quy định để trình khen thưởng Nhà nước);

đ) Cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng đơn vị và Bộ Khoa học và Công nghệ, góp phần vào sự phát triển khoa học và công nghệ được xét khen thưởng nhân dịp kỷ niệm (năm tròn) ngày truyền thống của đơn vị khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên;

- Liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét tặng cho tập thể thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, triển khai tốt các phong trào thi đua;

b) Tập thể điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, có tác dụng nêu gương, nhân rộng trong Bộ;

c) Tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ (thành tích đạt được ngoài chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch tập thể phải đảm nhận);

d) Tập thể có nhiều đóng góp trong xây dựng đơn vị và Bộ Khoa học và

Công nghệ, góp phần vào sự phát triển khoa học và công nghệ được xét khen thưởng nhân dịp kỷ niệm (năm tròn) ngày truyền thống của đơn vị khi đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có quá trình xây dựng và phát triển từ 05 năm trở lên;
- Liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

3. Các trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có tư cách pháp nhân tặng Giấy khen cho cá nhân thuộc đơn vị đạt các tiêu chuẩn:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị;
- c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua do đơn vị triển khai và phát động.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có tư cách pháp nhân tặng Giấy khen cho tập thể thuộc đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, triển khai tốt các phong trào thi đua;
- c) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

Điều 9. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm 01 bộ (bản chính) và các văn bản điện tử của hồ sơ khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo công trạng (khen thưởng thường xuyên) gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ qua đơn vị được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 05/01 của năm liền kề tiếp theo năm xét khen thưởng. Đối với đề nghị khen thưởng đột xuất, hồ sơ đề nghị khen thưởng được gửi khi tập thể, cá nhân đạt được thành tích theo quy định.

Chương III**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ”**

Điều 10. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”

1. Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và đúng đối tượng, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này.

2. Kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho một cá nhân, không truy tặng.

3. Kỷ niệm chương được xét tặng vào dịp kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam hoặc theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã và đang công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

1. Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng Kỷ niệm chương khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 05 năm đối với cấp trưởng, 08 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ chức vụ;

b) Cá nhân công tác ở lĩnh vực khác chuyển sang công tác ở lĩnh vực khoa học và công nghệ và được bổ nhiệm các chức vụ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 06 năm đối với cấp trưởng, 09 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ chức vụ;

c) Cá nhân là nữ giữ các chức vụ quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này, thời gian được giảm 02 năm so với quy định;

d) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ cấp trưởng nhưng không đủ thời gian để đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn quy định thì được cộng với thời gian giữ chức vụ cấp phó để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo chức vụ đó.

3. Cá nhân có đủ 20 năm công tác trở lên đối với nam, 15 năm công tác trở lên đối với nữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể:

a) Cá nhân đã và đang công tác tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Cá nhân đang công tác tại các Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Cá nhân đang công tác trực tiếp làm công tác nghiên cứu, cá nhân đang công tác tại các vụ, ban, phòng Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Sở Khoa học và Công nghệ).

4. Thời gian xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc Huân chương Lao động trở lên được giảm 03 năm; cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được giảm 02 năm so với thời gian quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Cá nhân công tác tại lĩnh vực khác chuyển sang lĩnh vực khoa học và công nghệ được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm công tác trở lên đối với nam, 17 năm công tác trở lên đối với nữ, trong đó có tối thiểu 10 năm công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 12. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân khác có đóng góp cho lĩnh vực khoa học và công nghệ

1. Cá nhân công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước có đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, gồm:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, ban, ngành và tương đương có thời gian giữ chức vụ đủ 01 nhiệm kỳ trở lên và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian quy định được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam.

3. Cá nhân có phát minh, sáng chế, sáng kiến, giải pháp về khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền công nhận, được ứng dụng có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả vào kinh tế - xã hội.

4. Các trường hợp khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Các trường hợp không được và chưa được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Không xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
2. Chưa xem xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.
3. Cá nhân bị kỷ luật chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau khi hết thời gian thi hành kỷ luật. Thời gian thi hành kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 14. Thẩm quyền đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả cá nhân đã nghỉ hưu đủ tiêu chuẩn nhưng chưa được xét tặng) và cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này.
2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 4 Điều 12 Thông tư này.
3. Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giao đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Thông tư này.
4. Giám đốc các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; cá nhân quy định tại điểm b, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 12 Thông tư này.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 gồm 01 bộ (bản chính) và các văn bản điện tử của hồ sơ. Danh sách trích ngang thông tin của các cá nhân được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Bộ). Đối với các đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 11 và điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 12 của Thông tư này, hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được gửi trước ngày 20/4 hằng năm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024.
2. Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”, Thông tư số 21/2022/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

Các hồ sơ đề nghị khen thưởng đã gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 21/2022/TT-BKHHCN.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị phụ trách công tác thi đua khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TĐKT.



Lê Xuân Định

Phụ lục
Mẫu Danh sách trích ngang thông tin các cá nhân đề nghị tặng
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”
(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BKH&CN ngày 29/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
Thông tin các cá nhân đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”

TT	Họ và tên	CCCD/ Hộ chiếu (Số, ngày cấp, nơi cấp)	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác (nếu có)	Số năm công tác hoặc nội dung đóng góp trong lĩnh vực KH&CN	Khen thưởng nhà nước (nếu có)	Kỷ luật (nếu có)
			Nam	Nữ				
1								
2								
...								

Xác nhận
của Cơ quan/đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ký tên, đóng dấu, nếu có)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

